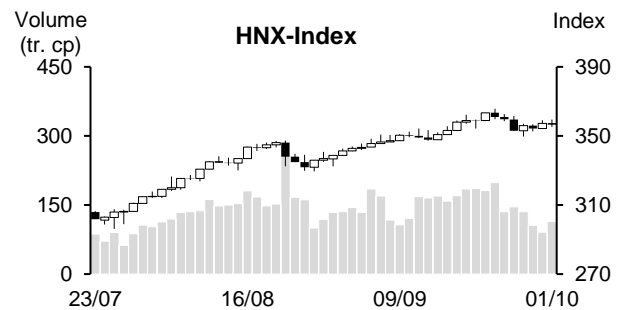
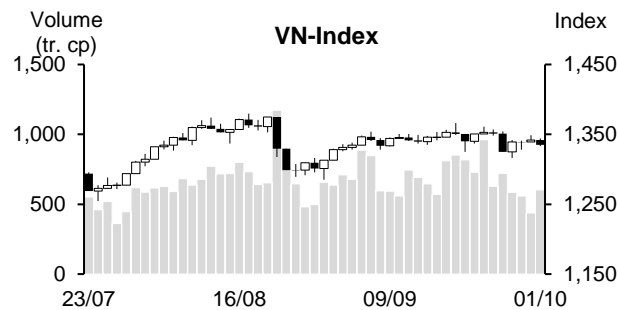


Ngày	Thứ 2 27/09	Thứ 3 28/09	Thứ 4 29/09	Thứ 5 30/09	Thứ 6 01/10	Trung binh
VN-Index	1,324.99	1,339.31	1,339.21	1,342.06	1,334.89	1,336.09
Thay đổi +/-	-26.18	14.32	-0.10	2.85	-7.17	-3.26
Thay đổi %	-1.94%	1.08%	-0.01%	0.21%	-0.53%	-0.24%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	720.64	584.03	559.11	438.20	601.84	580.76
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	19,459.45	16,211.40	15,220.74	13,215.48	18,194.45	16,460.30
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-262.38	485.31	-513.45	-178.74	-543.93	-202.64
VN30	1,439.20	1,451.12	1,450.52	1,453.76	1,441.83	1,447.29
Thay đổi +/-	-20.74	11.92	-0.60	3.24	-11.93	-3.62
Thay đổi %	-1.42%	0.83%	-0.04%	0.22%	-0.82%	-0.25%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	148.69	141.16	169.81	118.79	188.81	153.45
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	7,538.44	7,180.37	7,100.51	5,802.20	8,453.55	7,215.01
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-78.07	36.44	-291.58	-134.12	-403.74	-174.21
HNX-Index	353.01	356.03	354.29	357.33	356.49	355.43
Thay đổi +/-	-6.62	3.02	-1.74	3.04	-0.84	-0.63
Thay đổi %	-1.84%	0.86%	-0.49%	0.86%	-0.24%	-0.17%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	145.86	135.75	105.83	90.79	114.40	118.53
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	2,835.15	2,577.58	2,249.67	1,915.19	2,468.21	2,409.16
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	8.39	-9.70	-20.34	11.99	0.13	-1.91



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

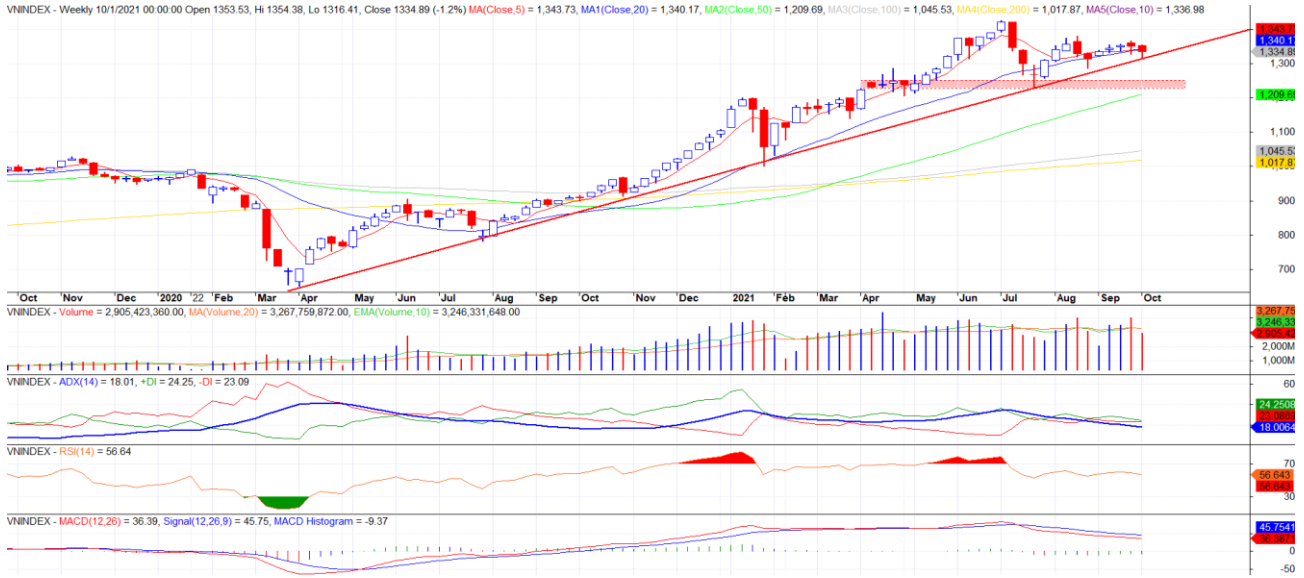
Thị trường có diễn biến rung lắc mạnh trong tuần qua với những phiên tăng giảm đan xen. Mặc dù vậy, lực bán có phần vượt trội hơn khi các nhà đầu tư tỏ ra thận trọng trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô quý 3 suy giảm mạnh. Trong đó, nhóm ngân hàng là tác nhân chính kéo chỉ số đi xuống trong tuần qua với hàng loạt các cổ phiếu giảm mạnh sau những thông tin dự báo kết quả kinh doanh quý 3 sẽ tăng trưởng chậm lại và nợ xấu tiềm ẩn có thể tăng cao trong cuối năm. Ở chiều ngược lại, tuần qua chứng kiến sự bứt phá mạnh mẽ của các nhóm ngành được hưởng lợi từ đà tăng phi mã của giá nguyên, nhiên, vật liệu như dầu khí, thép hay phân bón giúp thị trường không giảm sâu. Tuy nhiên, với việc thanh khoản thị trường vẫn đang duy trì ở mức thấp cùng với áp lực bán từ khối ngoại gia tăng, thị trường đang dần thiếu đi động lực có thể phục hồi trong tuần tới, đặc biệt là khi kết quả kinh doanh quý 3 của các doanh nghiệp bắt đầu được hé lộ.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần giảm điểm. Tín hiệu tuần tuy hình thành nền rút chân kèm khối lượng sụt giảm nhưng chúng tôi lại nhận thấy tín hiệu có phần xấu đi khi giá đóng cửa dưới các đường MA5,20 tuần, đồng thời MACD Histogram giảm trở lại, điều này làm gia tăng rủi ro chỉ số sẽ tiếp tục giảm điểm trong tuần này. Tín hiệu trên đồ thị ngày cũng đang ủng hộ khả năng này khi diễn biến hai phiên cuối tuần cho thấy áp lực bán gia tăng trở lại sau khi lực

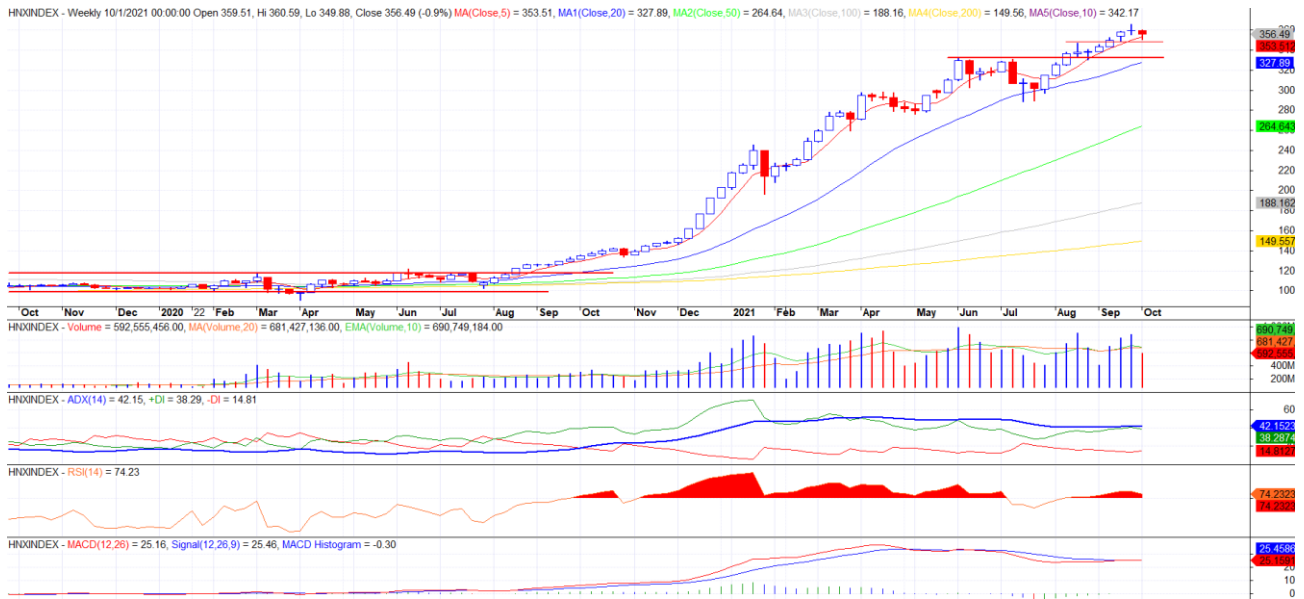
mua cạn kiệt khi tiệm cận kháng cự MA20. Ngưỡng hỗ trợ gần sẽ là vùng 1300-1310 nếu áp lực bán không tiếp tục mạnh lên và xa hơn là vùng 1250-1260 nếu áp lực bán tiếp tục gia tăng đáng kể.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index có tuần giảm điểm trở lại. Tín hiệu tuần dương như vẫn giữ được sự tích cực khi hình thành nền rút chân duy trì trên MA5, nhưng cần chú ý tín hiệu MACD Histogram đã giảm trở lại. Trên đồ thị ngày, tín hiệu cũng chưa có gì tiêu cực, tuy nhiên cũng đã xuất hiện dấu hiệu áp lực bán gia tăng trở lại sau các phiên hồi phục yếu với khối lượng thấp trước đó. Điều này có thể gây nên rủi ro chỉ số sẽ giảm điểm trong tuần này và đánh mất hỗ trợ gần 350-355 (MA20). Ngưỡng hỗ trợ mục tiêu khả năng sẽ quanh 330 (đáy tháng 8).

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có những tín hiệu không được tích cực về cuối tuần, khả năng sẽ tiếp tục chịu áp lực giảm điểm trong tuần này. Nhà đầu tư cần nhắc duy trì tỷ trọng ở mức trung bình và nên hạ về mức thấp nếu chỉ số tiếp tục giảm mạnh với áp lực bán gia tăng.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	53,400	5.12%	152,606,100
DLG	4,380	6.05%	85,292,300
POW	12,200	6.93%	75,506,000
STB	24,700	-7.66%	74,649,500
FLC	10,700	-6.55%	71,271,200

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHB	26,100	-3.33%	67,156,283
PVS	28,700	7.89%	62,120,872
KLF	4,500	-8.16%	28,378,272
ART	9,500	-7.77%	18,586,205
SHS	35,600	-7.29%	18,288,335

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	53,400	5.12%	8,012.8
VPB	63,900	-4.63%	2,565.3
HSG	46,750	2.97%	2,285.3
KBC	42,700	-3.28%	2,113.0
STB	24,700	-7.66%	1,930.4

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHB	26,100	-3.33%	1,779.0
PVS	28,700	7.89%	1,739.4
THD	226,400	-0.09%	684.6
SHS	35,600	-7.29%	667.7
IDC	52,600	6.05%	627.5

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

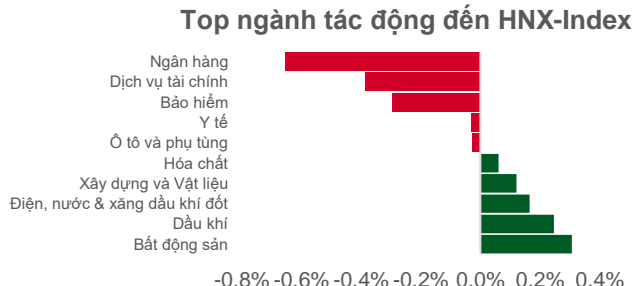
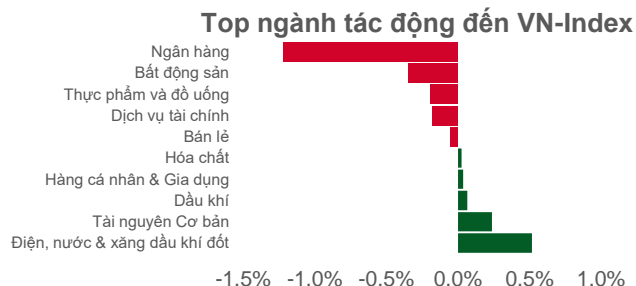
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
GAS	103,500	13.74%	0.46%
HPG	53,400	5.12%	0.22%
VIC	87,700	0.80%	0.05%
PLX	51,900	3.80%	0.05%
DCM	28,200	16.53%	0.04%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PVS	28,700	7.89%	0.24%
IDC	52,600	6.05%	0.21%
BCC	21,500	16.22%	0.09%
CSC	79,400	24.06%	0.08%
PGS	31,300	25.70%	0.08%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

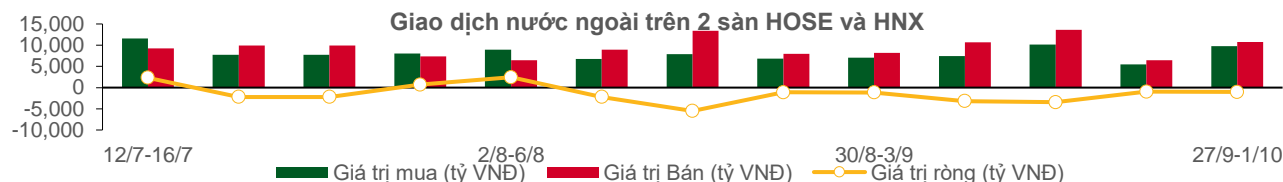
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	95,900	-3.62%	-0.26%
VHM	77,000	-3.27%	-0.22%
CTG	29,750	-6.15%	-0.18%
VPB	63,900	-4.63%	-0.15%
VIB	34,300	-10.79%	-0.12%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SHB	26,100	-3.33%	-0.41%
SHS	35,600	-7.29%	-0.21%
BAB	21,800	-4.80%	-0.20%
PVI	46,200	-7.23%	-0.19%
MBS	31,800	-5.92%	-0.13%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	229.62	9,567.33	255.90	10,580.51	(26.27)	(1,013.19)
HNX	7.04	168.27	7.20	177.78	(0.16)	(9.53)
Tổng 2 sàn	236.66	9,735.60	263.09	10,758.29	(26.43)	(1,022.72)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VNM	89,800	4,401,720	394.22
HSG	46,750	1,752,000	81.96
VHC	52,400	1,527,600	75.70
DCM	28,200	2,860,500	75.61
HCM	50,500	1,097,200	57.81

HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
THD	226,400	55,400	12.57
SHB	26,100	229,311	6.08
PVI	46,200	89,803	4.31
MBG	11,100	289,700	3.05
DL1	10,400	264,200	2.68

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	53,400	(7,006,400)	(370.33)
VIC	87,700	(1,858,144)	(160.21)
VCB	95,900	(1,384,200)	(133.34)
HDB	24,850	(4,988,500)	(125.81)
E1VFN30	24,570	(4,342,300)	(106.25)

HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VCS	126,500	(81,181)	(10.32)
PGS	31,300	(315,500)	(8.79)
SED	21,500	(287,000)	(5.71)
IDJ	35,100	(146,800)	(5.05)
TNG	27,200	(143,446)	(4.11)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912